

Số: 140/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 417/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1978.

Căn cước công dân số 087078020159

Địa chỉ: số 177, ấp Tân Hòa, xã Hòa Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Mai Hải D, sinh năm 1988.

Căn cước công dân số 079088033599

Địa chỉ: Số 14/4 đường Phan Văn Út, khóm Tân Long, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: 106/1 Hai Bà Trưng, khóm Tân Long, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Mai Hải D đồng ý trả cho ông Võ Văn N số tiền vốn 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận

Anh Mai Hải D tự nguyện nộp 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Võ Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008107 ngày 20/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều